

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2019/HS-ST**
Ngày: 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Sín;

Bà La Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 4 năm 1988 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn B (đã chết) và bà Tô Thị O, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ là Chu Thị H, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngân Sơn từ ngày 04/5/2019 đến ngày 09/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Văn K - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Chu Thị H, sinh năm 1989 - Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Người chứng kiến:

Chị Doanh Thị H, sinh năm 1977 – Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 20 phút, ngày 03/5/2019, tại khu đường đất thuộc Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra về tội phạm ma túy Công an huyện Ngân Sơn đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang Trương Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 (Một) gói nhỏ ma túy (Heroin) chất bột dạng nén có khối lượng 0,78g (Không thấy bảy tám gam) được gói bằng một lớp giấy mặt bên trong màu trắng, mặt bên ngoài mạ kim loại màu bạc tại túi áo khoác đằng trước, bên trái của Đ đang mặc; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màn hình cảm ứng, màu trắng bên trong có gắn hai thẻ sim số 0971.405.939 và số 0961.298.531; Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Số ma túy (Heroin) khi bắt quả tang của Trương Văn Đ đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Sau khi cân tịnh khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu A5 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 75/KTHS-MT, ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,78g (Không thấy bảy tám gam).”*

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn Đ khai nhận số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là Heroine do Đ mua về để sử dụng. Cụ thể: Vào khoảng 19 giờ, ngày 03/5/2019, anh Triệu Quốc T, sinh năm 2001 là người cùng thôn với Đ đến nhà Đ rủ Đ đi chơi. Khi đi, Đ cầm theo chiếc điện thoại của vợ là chị Chu Thị H. Trong lúc uống rượu tại quán ở khu chợ B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Đ mượn điện thoại của T đi ra ngoài gọi điện cho một người đàn ông tên N khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên đệm) nhà ở xã B, huyện N hỏi mua ma túy thì được N đồng ý bán. Sau đó, Đ đi vào trong quán mượn xe của T, một mình Đ điều khiển xe đi đến điểm hẹn tại ngã ba khu AB, xã B, huyện N mua với N được 01 (Một) gói nhỏ ma túy (Heroin) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi cất ma túy vào túi áo khoác đang mặc trên người. Sau đó, T gọi điện cho Đ hỏi đang ở đâu để đi về, T nhờ một người bạn đưa đến chỗ Đ, cả hai cùng đi về, T điều khiển xe máy của T chở Đ ngồi phía sau. Khi về gần đến nhà Đ thì bị Cơ quan công an phát hiện, T điều khiển xe máy bỏ chạy, Đ bị bắt quả tang và thu giữ, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn tiến hành khám xét nơi ở đối với Trương Văn Đ. Qua khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Bà Doanh Thị H, sinh năm 1977, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 03/5/2019, bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an bắt quả tang Trương Văn Đ khi đang có hành vi cất giấu ma túy.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSNS, ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroin) của Trương Văn Đ còn lại sau giám định là 0,76g (Không phải bảy sáu gam) và phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu T75; Giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ ký hiệu A6.

Tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Trương Văn Đ khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham

gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân nghiện ma túy nên ngày 03/5/2019, Trương Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã mua với Hoàng Văn N 01 (Một) gói nhỏ ma túy (Heroine), mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì vào hồi 22 giờ 20 phút, cùng ngày tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Trương Văn Đ bị tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ngân Sơn bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,78g (Không phải bảy tám gam) ma túy (Heroine) trên người và tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật. Vì vậy, bị cáo Trương Văn Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, ăn chơi đua đòi, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,78 g ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành con người tốt có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được những chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; Bị cáo có bố là ông Trương Văn B và mẹ là bà Tô Thị O tham gia dân công hỏa tuyến, có ông ngoại Tô Văn C và bà ngoại Nông Thị K tham gia thanh niên xung phong và được hưởng chế độ theo quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Tang vật của vụ án là 0,076g (Không phải bảy sáu gam) chất ma túy (Heroin) (hoàn lại sau khi giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; phong bì, bao gói cũ, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, màu trắng, bên trong có gắn hai thẻ sim số 0971.405.939 và số 0961.298.531 tạm giữ trên người Trương Văn Đ, quá trình điều tra xác định tài sản này là của chị Chu Thị H, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trả lại tài sản trên là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này, đối với Triệu Quốc T, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, khi cơ quan công an bắt quả tang Đ, đối tượng T bỏ chạy. Quá trình điều tra xác minh T vắng mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Đồng thời Trương Văn Đ khai nhận, T không biết Đ mượn xe máy của T đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn sẽ tiếp tục xác minh điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn N, trú tại khu AB, xã B, huyện N, tỉnh Bắc Kạn theo lời khai của Đ là đối tượng bán ma túy (Heroine) cho Đ tối ngày 03/5/2019. Quá trình điều tra N không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn không có căn cứ điều tra, xem xét xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào trại thụ hình, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2019 đến ngày 09/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong bên trong ma túy, khối lượng 0,76g (Không phải bảy sáu gam) ký hiệu T75.

- 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong bên trong chứa lớp giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu A6.

2.2. Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ